

Số: 188/NQ-HĐQT

Tp. HCM, ngày 20 tháng 02 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
Hội đồng Quản trị phiên họp thứ 5 - Nhiệm kỳ 2

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVT XẾP DỠ TÂN CẢNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng ngày 02/02/2013.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD quý 4 và cả năm 2012 với nội dung như sau:

1. Sản lượng (một số chỉ tiêu chính) quý 4 và cả năm 2012:

1.1. Sản lượng (một số chỉ tiêu chính) quý 4 năm 2012.

Đơn vị tính: Teus

Chỉ tiêu	Quý 4/2012				
	K.HOẠCH Q4/2012	T.HIỆN Q4/2011	T.HIỆN Q4/2012	So với KH Q4/2012	So với TH Q4/2011
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	1.310.000	1.194.771	1.283.544	97,98%	107,43%
Sản lượng xếp dỡ container qua bến Sà lan	98.000	88.165	95.349	97,29%	108,15%
Sản lượng thông qua depot	252.000	242.269	295.000	117,06%	121,77%
Sản lượng đóng rút hàng	6.600		7.073	107,17%	

1.2. Sản lượng (một số chỉ tiêu chính) cả năm 2012:

Đơn vị tính: Teus

Chỉ tiêu	Năm 2012				
	K.HOẠCH Năm 2012	T.HIỆN Năm 2011	T.HIỆN Năm 2012	So với TH 2011	So với KH 2012
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	4.440.000	4.772.000	4.974.652	104,25%	112,04%
Sản lượng xếp dỡ container qua bến Sà lan	370.000	368.628	371.089	100,67%	100,29%
Sản lượng thông qua depot	924.000	834.401	951.268	114,01%	102,95%
Sản lượng đóng rút hàng	11.500		25.915		225,35

2. Các chỉ tiêu kinh doanh.

Kết quả sản xuất kinh doanh quý 4 và cả năm 2012:

STT	Chỉ tiêu	K. HOẠCH Năm 2012	THỰC HIỆN QUÝ 4/2012	LŨY KẾ THỰC HIỆN 2012	SO KH NĂM 2012 (%)
I	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	529,578.71	161,919.55	585,459.93	110.55%
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	512,872.00	157,939.82	571,062.77	111.35%
2	Doanh thu hoạt động Tài chính	15,706.71	2,953.18	12,913.48	82.22%
3	Thu nhập khác	1,000.00	1,026.56	1,483.68	148.37%
II	Tổng chi phí	457,376.52	141,011.36	506,231.53	110.68%
1	Giá vốn hàng bán	425,683.76	131,989.10	464,438.41	109.10%
3	Chi phí bán hàng	2,355.00	762.75	2,351.01	99.83%
2	Chi phí QLDN	6,042.42	6,429.12	24,502.27	405.50%
4	Chi phí tài chính	22,795.34	1,820.67	14,905.48	65.39%
5	Chi phí khác	500.00	9.72	34.36	6.87%
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	72,202.19	20,908.19	79,228.40	109.73%
IV	Thuế TNDN	14,860.41	5,042.06	18,838.87	126.81%
V	Tổng lợi nhuận sau thuế	57,341.78	15,866.13	60,389.53	105.35%

Điều 2. Thông qua báo cáo kế hoạch SXKD quý 1 và cả năm 2013 như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản lượng:

Đơn vị tính: Teus

Chỉ tiêu	KH 2013	TH 2012	SS với TH 2012	KH Q1/2013	TH Q1/2012	SSTH Q1/2012
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	4.970.000	4.974.652	99.91%	1.190.000	1.198.709	99,27%
Sản lượng xếp dỡ container qua bến Sà lan	372.000	371.089	100.25%	88.000	87.928	100,08%
Sản lượng thông qua depot	1.040.000	951.268	109.33%	220.000	204.914	107,36%
Sản lượng đóng rút hàng	32.000	25.915	123.48%	7.100	4.432	160,20%

2. Một số chỉ tiêu kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	THỰC HIỆN 2012	KH 2013		KẾ HOẠCH QUÝ 1/2013	
			GIÁ TRỊ	% SO NĂM 2012	GIÁ TRỊ	% SO KH 2013
I	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	585,459.93	619,788.96	105.86%	148,140.00	23.90%
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	571,062.77	593,239.21	103.88%	139,950.00	23.59%
2	Doanh thu hoạt động Tài chính	12,913.48	16,549.76	128.16%	8,150.00	49.25%
3	Thu nhập khác	1,483.68	10,000.00	674.00%	40.00	0.40%
II	Tổng chi phí	506,231.53	536,775.96	106.03%	130,742.54	24.36%
1	Giá vốn hàng bán	464,438.41	490,598.44	105.63%	120,357.00	24.53%
3	Chi phí bán hàng	2,351.01	2,355.00	100.17%	550.00	23.35%
2	Chi phí QLDN	24,502.27	19,564.54	79.85%	5,602.54	28.64%
4	Chi phí tài chính	14,905.48	17,257.98	115.78%	4,230.00	24.51%
5	Chi phí khác	34.36	7,000.00	20372.53%	3.00	0.04%
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	79,228.40	83,013.00	104.78%	17,397.46	20.96%
IV	Thuế TNDN	18,838.87	17,865.81	94.83%	2,486.86	13.92%
V	Tổng lợi nhuận sau thuế	60,389.53	65,147.19	107.88%	14,910.59	22.89%

Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả đầu tư quý 4 và cả năm 2012 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	HẠNG MỤC	KH NĂM 2012	KH QUÝ IV/2012	TH QUÝ 4/2012	LŨY KẾ NĂM 2012	% HOÀN THÀNH KH NĂM
I	Đầu tư XDCB	41,815.74	9,034.46	8,484.83	52,936.29	126.59%
1	Đầu tư bến nghiêng làm đường	1,185.74	49.08	49.08	981.53	
2	Đầu tư bãi container rộng (8ha) (DEPOT 10) GDII	36,365.00	78.24	78.24	31,246.16	
3	Đầu tư nâng cấp bãi container hàng (DE 09 hiện hữu)	4,265.00	400.00		1,640.62	
4	Đầu tư nhà VP HQ, nhà nghỉ CN bến NT				346.78	

5	Nạo vét bến nghiêng 125				1,343.51	
6	Nạo vét bến sà lan 125		548.97	445.32	994.25	
7	ĐTXD Hạ tầng KT bến nghiêng 25		863.49	1,369.26	5,805.77	
8	ĐTXD nâng cấp bến đóng rút 125		4,450.20	4,828.03	7,777.83	
9	Đầu tư mở rộng công Bến số 2 và sửa chữa Văn Phòng cảng TCNT		111.77		188.23	
10	Đầu tư mở rộng cầu tàu bến gạo		774.00		-	
11	Đầu tư lắp đặt hệ thống điện depot 125		650.96	569.44	727.63	
12	Đầu tư nhà chờ công nhân kiểm cont DP9			57.35	57.35	
13	Đầu tư mở rộng bến số 2 cảng Tân Cảng Nhơn Trạch		1,107.75	1,088.11	1,826.62	
II	Mua sắm thiết bị	10,300.00	4,633.06	2,523.44	13,251.72	128.66%
1	Mua 02 cầu Kocks	9,500.00			8,653.16	
2	Mua khung chụp Unico				1,009.91	
3	Mua sắm thiết bị khác	800.00	500.00	168.40	748.02	
4	Gia cố bộ trục cầu và làm chân đế				-	
5	Đại tu cầu Liebherr 04		3,000.00	1,141.54	1,141.54	
6	Mua sắm băng chuyên đóng gạo 125		1,133.06	1,213.50	1,699.10	

Điều 4. Thông qua báo cáo kế hoạch đầu tư quý 1 và cả năm 2013 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Kế hoạch năm 2013	Kế hoạch Q1/ 2013
1	Đầu tư xây dựng cơ bản (theo tên công trình)	20,174.00	5,774.00
1.1	Mở rộng cầu tàu bến gạo	774.00	774.00
1.2	Đầu tư mở rộng Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch	19,000.00	5,000.00
2	Đầu tư thiết bị công nghệ (theo tên thiết bị, công nghệ)	58,658.46	1,858.46
2.1	Mua sắm thiết bị khác	800.00	
2.2	Mua sắm mới 02 cầu RTG 6+1	56,000.00	
2.3	Đại tu cầu Liebherr 04	1,858.46	1,858.46
Tổng cộng đầu tư		78,832.46	7,632.46

Điều 5. Thông qua phương án đầu tư mới 2 cầu RTG 6+1, cụ thể như sau:

Công ty CP Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng sẽ mua 02 cầu RTG 6+1 mới 100% để phục vụ sản xuất tại cảng Cát Lái, nhằm nâng cao năng lực xếp dỡ và tăng doanh thu lợi nhuận cho công ty. Hội đồng quản trị, ủy quyền cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo đúng quy chế đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm hàng hóa của công ty.

- **Vốn đầu tư:** dự kiến khoảng 56 tỷ đồng.
- **Nguồn vốn:** 28% vốn tự có, 72% vốn vay ngân hàng.
- **Thời gian triển khai:** theo tiến độ dự án cảng Petec dự kiến đưa vào hoạt động Q4/2013.

Điều 6. Thông qua phương án tái cơ cấu góp vốn cổ phần vào CTCP Tân Cảng 128 Hải Phòng, như sau:

- 1. Tên công ty:** Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 Hải Phòng
- 2. Địa chỉ:** Phường Đông Hải, Quận Hải An, TP Hải Phòng.
- 3. Giấy phép đăng ký kinh doanh số:** 0200870931 cấp ngày 19/01/2009 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng.
- 4. Ngành nghề kinh doanh:** Dịch vụ cảng biển, Dịch vụ ICD, Dịch vụ vận chuyển bộ, vận chuyển thủy, vận chuyển đa phương thức, xếp dỡ container, dịch vụ cho thuê kho, bãi, dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ chuỗi cung ứng Logistics...
- 5. Vốn điều lệ (tái cơ cấu):** 65 tỷ đồng.
- 6. Tỷ lệ góp vốn của các bên sau khi tái cơ cấu như sau:**
 - **Cty CP ĐL GNVT Xếp dỡ Tân Cảng:** 33,15 tỷ đồng (51% Vốn điều lệ) bao gồm: mua lại 7 tỷ đồng của Cty TNHH MTV Tổng Cty TCSG và góp thêm 16,15 tỷ đồng (TCL là đơn vị chủ trì khai thác).
 - **Cty TNHH MTV 128:** 29,25 tỷ đồng (45% Vốn điều lệ). Cty TNHH MTV 128 đã góp 48 tỷ đồng nên sẽ nhận lại vốn góp bằng tiền: 18,75 tỷ đồng.
 - **Cổ đông khác:** 2,6 tỷ đồng (4% Vốn điều lệ). Do Cty TNHH MTV Tổng Cty TCSG thoái vốn nên bổ sung thêm 1 cổ đông khác thay thế.
- 7. Thời gian thực hiện tái cơ cấu:** quý 1 năm 2013 (thay đổi đăng ký kinh doanh).
- 8. Mô hình hoạt động của công ty:** Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng là công ty con của Công ty CP ĐL GNVT XD Tân Cảng hoạt động theo điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần và theo luật doanh nghiệp.
- 9. Cơ cấu nhân sự:**
 - **HDQT:** 5 người, trong đó Cty TNHH MTV 128: 02 người (Chủ tịch HDQT, ủy viên); TCL: 02 người (Ủy viên); QCHQ: 01 người (Ủy viên).
 - **Ban kiểm soát:** Cty TNHH MTV 128: 01 người (Trưởng BKS); TCL: 01 người (Ủy viên); Cty cổ phần Tân Cảng 128: 01 người (Ủy viên).

- **Giám đốc:** Cty CP DL GNVT Xếp dỡ Tân Cảng cử người đảm nhiệm (Giám đốc là người đại diện theo pháp luật).
- **Phó Giám đốc:** Cty TNHH MTV 128 cử người đảm nhiệm.
- **Kế toán trưởng:** Cty CP DL GNVT Xếp dỡ Tân Cảng cử người đảm nhiệm.
- **Các phòng:** KH-KD; TCKT; TC-HC; KT-VT; Trung tâm Điều độ; Đội cơ giới; Kho hàng (Lộ trình theo tiến độ khai thác cầu cảng 10.000 DWT).

Điều 7. Thông qua nội dung quy chế Quản trị Công ty và Quy chế công bố thông tin.

- **Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng gồm 08 chương, 35 điều.** (được xây dựng dựa theo theo thông tư 121/TT-BTC 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng);
- **Quy chế công bố thông tin gồm 03 phần: Quy định chung, Các loại hình công bố thông tin của công ty và quy trình công bố thông tin của công ty.** (được xây dựng dựa theo theo thông tư 52/TT-BTC 05/04/2012 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán).

Điều 8. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các bộ phận chức năng liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu Văn thư, TKHQDT, CBTT.



NGUYỄN VĂN UẤN